

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN (Sau đây gọi là Bên A):

Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1958, Chứng minh nhân dân số 012xxx89 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01/03/2009;

Và vợ là:

Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1960, Chứng minh nhân dân số 012xxxx8 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/03/2008;

Cả hai người cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố số 7B, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (Sau đây gọi là Bên B):

Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1989, Căn cước công dân số 03xxxxx01 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01/04/2016, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Ý Yên, Nam Định.

Hai bên đồng ý việc giao kết hợp đồng ủy quyền này với các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1

CĂN CỨ ỦY QUYỀN

Bên A – Đại diện là ông **Nguyễn Văn B** đã được Quân chủng phòng không không quân giao ô đất số D3456 diện tích **80 m²**, thuộc khu Tập thể Thành Công, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo Quyết định số 125/QĐ của Quân chủng phòng không không quân ngày 10/12/1996.

ĐIỀU 2

NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bằng Hợp đồng này, Bên A ủy quyền cho Bên B thay mặt và nhân danh Bên A thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cụ thể dưới đây:

- Quản lý và sử dụng toàn bộ thửa đất nêu trên;
- Thực hiện các thủ tục để xin cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” đối với thửa đất được giao theo Quyết định nêu

trên. Được nhận bản chính “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bàn giao. Bên B được bảo quản “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” được cấp nêu trên.

- Sau khi nhận được “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” đối với thửa đất được giao nêu trên, Bên B được toàn quyền định đoạt, chuyển dịch (bán, cho thuê, cho mượn, trao đổi, tặng cho, thế chấp, bảo lãnh) thửa đất nói trên theo quy định của pháp luật. Giá cả và các điều kiện chuyển dịch do Bên B tự quyết định. Bên B được nhận, quản lý số tiền chuyển dịch thửa đất nêu trên.

- Khi thực hiện các nội dung ủy quyền, Bên B được lập và ký các giấy tờ cần thiết tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định đồng thời được thay mặt Bên A nộp các khoản chi phí phát sinh từ việc được ủy quyền nói trên.

- Trong thời gian Hợp đồng ủy quyền này còn hiệu lực, Bên B được ủy quyền lại cho người thứ ba tiếp tục thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền theo bản Hợp đồng này.

Bên B đồng ý nhận và thực hiện các việc được Bên A ủy quyền nêu trên.

ĐIỀU 3

THỜI HẠN ỦY QUYỀN VÀ THÙ LAO

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được công chứng và hết hiệu lực khi Bên B đã thực hiện xong công việc được ủy quyền hoặc hết hiệu lực theo quy định của pháp luật.

Bên B không yêu cầu Bên A phải trả thù lao để thực hiện hợp đồng.

ĐIỀU 4

CAM ĐOAN CỦA HAI BÊN

Bên A cam đoan:

- Cung cấp đầy đủ giấy tờ, thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết để Bên B thực hiện các việc được Bên A ủy quyền.
- Chịu trách nhiệm về cam kết do bên được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền;
- Tại thời điểm ký Hợp đồng này, Bên A chưa ủy quyền cho ai thực hiện nội dung ủy quyền nói trên.
- Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc.
- Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

Bên B cam đoan:

- Chỉ nhân danh Bên A để thực hiện các việc được Bên A ủy quyền nêu trong bản Hợp đồng này.
- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật khi thực hiện các việc trong phạm vi được Bên A ủy quyền theo Hợp đồng này;
- Thông báo kịp thời cho Bên A về việc thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền.
- Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc.
- Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 5

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ủy quyền mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.
- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên.

BÊN ỦY QUYỀN

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

.....
.....

CHỨNG NHẬN

Hợp đồng ủy quyền này được giao kết giữa:

BÊN ỦY QUYỀN (Bên A):

Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1958, Chứng minh nhân dân số 012xxx89 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01/03/2009;

Và vợ là:

Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1960, Chứng minh nhân dân số 012xxxx8 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/03/2008;

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (Bên B):

Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1989, Căn cước công dân số 03xxxxx01 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01/04/2016, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Ý Yên, Nam Định

- Các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng này;
- Tại thời điểm công chứng, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;
- Mục đích và Nội dung của Hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký tên, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

SỐ CÔNG CHỨNG:.....

Công chứng viên